

*Châu Thành, ngày 18 tháng 8 năm 2022.*

Số: 64/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 12 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 863/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị M, sinh năm 1936.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962. Cùng địa chỉ: ấp B, xã H, huyện T, tỉnh V.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Trần Thị Đ, Luật sư – Văn phòng Luật sư AB thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện T, tỉnh V.

Người đại diện hợp pháp cho bị đơn: Bà Trần Thị Đ1, sinh năm 1966. Cùng địa chỉ: ấp B, xã H, huyện T, tỉnh V.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962.

2. Anh Hồ Minh K1, sinh năm 1987.

3. Chị Huỳnh Thị Ngọc B, sinh năm 1984

4. Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1959.

5. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1959.

6. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973.

7. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969.

Người đại diện hợp pháp cho anh K1, chị B, ông B1, ông H, bà L, bà C: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962. Cùng địa chỉ: ấp B, xã H, huyện T, tỉnh V.

8. Bà Trần Thị Đ1, sinh năm 1966.

9. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997.

10. Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2000.

Người đại diện hợp pháp cho anh T, chị D: Bà Trần Thị Đ1, sinh năm 1966. Cùng địa chỉ: ấp B, xã H, huyện T, tỉnh V.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bà Nguyễn Thị H và bà Trần Thị Đ1 đã tự nguyện thống nhất thỏa thuận được như sau: Hộ ông Nguyễn Văn K đồng ý trả cho hộ bà Phạm Thị M đất có tổng diện tích 108m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 153, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại xã H, huyện T, tỉnh V, đất gồm 03 phần được thể hiện như sau:

Phần F (điểm 21, 22, 26, 25) có diện tích đo đạc theo hiện trạng là 43m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 153, tờ bản đồ số 8.

Phần G (điểm 22, 23, 27, 26) có diện tích đo đạc theo hiện trạng là 60m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 153, tờ bản đồ số 8.

Phần H (điểm 22, 23, 27, 26) có diện tích đo đạc theo hiện trạng là 5m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 153, tờ bản đồ số 8.

(Kèm theo sơ đồ khu đất tại Công văn số 477/CNHCT ngày 04/7/2022 của Chi nhánh Văn phòng đất đai huyện T, tỉnh V).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị M là người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án phí.

Về chi phí đo đạc, khảo sát: Bà Phạm Thị M đã nộp tạm ứng án phí và chi xong là 7.690.000đ. Bà Nguyễn Thị H và bà Trần Thị Đ1 tự nguyện thống nhất thỏa thuận được như sau: Hộ bà Phạm Thị M chịu 3.845.000đ, hộ ông Nguyễn Văn K chịu 3.845.000đ. Hộ ông K nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh V để trả lại cho hộ bà M.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(ĐÃ KÝ)

**Trần Bảo Trân**